

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 0793 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 055/TTr-SNNMT ngày 25/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để niêm yết, công khai thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.

2. Rà soát xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Văn);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh);
- Viễn thông Đắk Lắk, Bưu điện tỉnh;
- Các Phòng, TT: NNMT, CN&CTTĐT;
- Lưu VT, PVHCC (P_02b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.004694	Công bố mở cảng cá loại 2	- 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ; cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá; - 02 ngày kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Quyết định công bố mở cảng cá: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: motcua.daklak.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
2	1.004684	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	- 45 ngày đối với cấp mới kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - 15 ngày đối với cấp lại/gia hạn kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: motcua.daklak.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.
3	1.004697	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.
4	1.003666	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022.
5	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022.
6	1.003586	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
7	1.004359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- 06 ngày đối với cấp mới kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - 03 ngày đối với cấp lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: motcua.daklak.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích	- Cấp mới: 40.000 đồng/lần; - Cấp lại: 20.000 đồng/lần	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021.
8	1.004344	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.
9	1.003681	Xóa đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022.
10	1.004056	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; - Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
11	1.003590	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	- 20 ngày (đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu); - 10 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi).	- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: motcua.daklak.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích	5% giá thiết kế, theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021.
12	1.003563	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành kiểm tra.		Theo từng hạng mục Mục II Biểu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022. - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021.
13	1.003593	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		- Nộp 700.000 đồng/lần; - Nộp 150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn); Tối đa 700.000 đồng/lần	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018.